

Số: 1471/YCBG-HĐMS

Bình Sơn, ngày 19 tháng 8 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Bình Sơn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Thuê phần mềm Bệnh án điện tử (EMR), phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế (RIS/PACS), phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS), phần mềm quản lý khám bệnh chữa bệnh (HIS).

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Bình Sơn

Địa chỉ: Đường Trần Phú, Phường Bình Sơn, Thanh Hóa

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Đào Hồng Nhung

- Chức vụ: Thành viên hội đồng mua sắm

- Số điện thoại: 0975.711.179- Địa chỉ gmail: hongnhung.bvbs@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng tổ chức hành chính – Tài chính kế toán

Bệnh viện đa khoa Bình Sơn. Địa chỉ: Đường Trần Phú – P. Bình Sơn – Thanh Hóa

- Nhận qua gmail: hongnhung.bvbs@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 19 tháng 08 năm 2026 đến trước 16 giờ 00 ngày 28 tháng 08 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 28 tháng 08 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục các dịch vụ yêu cầu (có phụ lục 1 kèm theo)

2. Mẫu báo giá (Phụ lục 2)

3. Địa điểm cung cấp lắp đặt: Bệnh viện đa khoa Bình Sơn

4. Thời gian giao hàng, lắp đặt dự kiến: chậm nhất 10 ngày sau khi ký hợp đồng

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán chậm nhất 60 ngày sau khi đầy đủ các hồ sơ, thủ tục thanh toán

6. Thông tin khác: Giá đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế, phí khác có liên quan theo quy định của Nhà nước.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Đăng Wedside của BVĐS;

- Lưu VT, HĐMS.

**TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Lương**

Phụ lục 1
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT HÀNG HÓA
(Kèm theo yêu cầu báo giá: 1471/YCBG-HĐMS, ngày 19 tháng 8 năm 2026
của Bệnh viện đa khoa Bim Sơn)

Stt	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Số tháng sử dụng	Địa điểm thực hiện dịch vụ
1	Thuê phần mềm quản lý khám bệnh chữa bệnh (HIS) bao gồm phí lưu trữ, sử dụng và khai thác	Công nghệ điện toán đám mây nhằm tin học hoá toàn diện công tác quản lý, điều hành trong ngành y tế; kết nối toàn diện mọi đối tượng trong quá trình khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng; góp phần nâng cao chất lượng quản lý, chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.	01	Gói	12	Bệnh viện đa khoa Bim Sơn
2	Thuê phần mềm quản lý xét nghiệm(LIS) - Phí kết nối, sử dụng, khai thác, lưu trữ dữ liệu xét nghiệm(cloud storage) dịch vụ cố định tính theo đầu máy xét nghiệm.	Quản lý thông tin xét nghiệm, giúp số hóa và quản lý toàn bộ quy trình xét nghiệm từ tiếp nhận chỉ định, quản lý mẫu bệnh phẩm, kết nối máy xét nghiệm, tự động nhận kết quả, kiểm duyệt, ký số và trả kết quả đến các hệ thống liên quan. Giải pháp góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn, giảm thời gian chờ đợi của người bệnh và tối ưu hóa hoạt động của khoa Xét nghiệm.	06	Máy	12	Bệnh viện đa khoa Bim Sơn
4	Thuê phần mềm quản lý dữ liệu sinh ảnh (RIS/PACS) bao gồm phí lưu trữ (cloud storage) sử dụng và khai thác	Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh, lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa, cung cấp một quy trình làm việc số hóa thống nhất từ tiếp nhận người bệnh, tiếp nhận chỉ định, thực hiện chụp chiếu, lưu trữ hình ảnh, chẩn đoán, trả kết quả đến chia sẻ dữ liệu hình ảnh trong và ngoài cơ sở y tế	9.000	Ca chụp	12	Bệnh viện đa khoa Bim Sơn

Stt	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Số lượng	ĐVT	Số tháng sử dụng	Địa điểm thực hiện dịch vụ
5	Thuê phần mềm Bệnh án điện tử EMR Bao gồm cả phí lưu trữ và sử dụng khai thác	Thay thế hoàn toàn bệnh án giấy, đáp ứng các quy định của Bộ Y tế về triển khai hồ sơ bệnh án điện tử. Hệ thống giúp số hóa toàn bộ quá trình khám, điều trị và chăm sóc người bệnh, đồng thời tạo nền tảng cho bệnh viện thông minh và chuyển đổi số y tế.	3.500	Bệnh án	12	Bệnh viện đa khoa Bim Sơn

Ghi chú: - Các gói dịch vụ đã bao gồm phí lưu trữ dữ liệu có nghĩa là nhà cung cấp dịch vụ phải đảm bảo cung cấp dịch vụ lưu trữ, sao lưu, an toàn dữ liệu mã hóa dữ liệu theo đúng tiêu chuẩn Quốc gia và ngành y tế quy định. Tuân thủ quyền sở hữu dữ liệu của chủ đầu tư và sẵn sàng cung cấp, bàn giao khi được chủ đầu tư yêu cầu(đảm bảo đáp ứng trong vòng 7 ngày bất kể cả ngày nghỉ, ngày lễ).

Phụ lục 2

BÁO GIÁ DỊCH VỤ

Kính gửi: Bệnh viện Đa Khoa Bim Son

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Bim son, chúng tôi..... [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp Thuế dịch vụ công nghệ thông tin HIS và RIS/PACS phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ:

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm 2026 [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC 3

YÊU CẦU KỸ THUẬT DỊCH VỤ HIS, LIS, RIS/PACS, EMR

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
STT	Tính năng/Kỹ thuật	STT	Tính năng/Kỹ thuật
I.1	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)	I.8.8	Phiếu gây mê hồi sức
I.1.1	Đăng nhập	I.8.9	Phiếu chuẩn bị trước mổ
I.1.2	Trang chủ	I.8.10	Phiếu thuốc vật tư đi kèm PTTT
I.1.3	Đăng xuất	I.8.11	Chức năng đổi dịch vụ PTTT
I.1.4	Thiết lập Khoa/Phòng	I.8.12	Chức năng gỡ hoàn thành phiếu PTTT
I.1.5	Đổi mật khẩu	I.9	Quản lý điều trị nội trú
I.1.6	Quản lý khoa	I.9.1	Kết nối màn hình LCD hiển thị danh sách người bệnh đang điều trị.
I.1.7	Quản lý phòng	I.9.2	Chức năng chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN), Thủ thuật, phẫu thuật, các dịch vụ khác.
I.1.8	Quản lý nhân viên	I.9.3	Cảnh báo kết quả xét nghiệm bất thường, nằm ngoài giới hạn cho phép
I.1.9	Quản lý người dùng	I.9.4	Chức năng khai báo thông tin dấu hiệu sinh tồn
I.1.10	Danh mục cấu hình	I.9.5	Chức năng kê đơn thuốc

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS				
I.1.11	Thêm mới cấu hình nhân viên	I.9.6	Chức năng kê đơn vật tư	
I.1.12	Danh mục cấu hình nhân viên	I.9.7	Chức năng tạo phiếu máu, chế phẩm máu	
I.1.13	Hệ thống menu	I.9.8	Chức năng tổng hợp đơn thuốc thành phiếu tổng hợp y lệnh thuốc	
I.1.14	Phân quyền chức năng menu	I.9.9	Chức năng tổng hợp đơn vật tư thành phiếu tổng hợp y lệnh vật tư	
I.1.15	Quyền dữ liệu phòng, kho	I.9.10	Chức năng tổng hợp các phiếu máu, chế phẩm máu thành phiếu tổng hợp lĩnh máu, chế phẩm máu	
I.1.16	Phân quyền dữ liệu người dùng	I.9.11	Chức năng xem kết quả CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN), thủ thuật, phẫu thuật.	
I.1.17	Phân quyền báo cáo	I.9.12	Chức năng cảnh báo thời gian tái sử dụng HBAIC theo TT35	
I.1.18	Phân dịch vụ kỹ thuật theo khoa phòng	I.9.13	Cảnh báo 1 số lưu ý khi chỉ định 1 số dịch vụ theo TT35	
I.2	Quản lý danh mục dùng chung	I.9.14	Chức năng in kết quả xét nghiệm ngay tại khoa điều trị	
I.2.1	Danh mục quản lý địa danh	I.9.15	Chức năng hội chẩn	
I.2.2	Danh mục bệnh viện	I.9.16	Chức năng gửi khám kết hợp	
I.2.3	Danh mục loại bệnh ICD	I.9.17	Chức năng gửi điều trị kết hợp	
I.2.4	Danh mục đối tượng BHYT	I.9.18	Chức năng chuyển mổ cấp cứu	
I.2.5	Danh mục thông báo	I.9.19	Chức năng chuyển mổ phiên	
I.2.6	Danh mục dân tộc	I.9.20	Chức năng xem Hồ sơ bệnh án	
I.2.7	Danh mục mã nhóm dịch vụ	I.9.21	Chức năng cảnh báo chỉ định trùng dịch vụ	

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
I.2.8	Danh mục khám bệnh	I.9.22	Chức năng sử dụng, tạo đơn thuốc mẫu
I.2.9	Danh mục Xét nghiệm	I.9.23	Chức năng sử dụng, tạo đơn vật tư mẫu
I.2.10	Danh mục thực hiện xét nghiệm	I.9.24	Chức năng sử dụng đơn thuốc cũ
I.2.11	Danh mục chuẩn đoán hình ảnh	I.9.25	Chức năng sử dụng đơn vật tư cũ
I.2.12	Danh mục mẫu kết quả thực hiện	I.9.26	Chức năng cảnh báo tương tác thuốc theo bảng màu
I.2.13	Danh mục phẫu thuật thủ thuật	I.9.27	Chức năng cảnh báo số tiền tạm ứng không đủ khi chỉ định dịch vụ/thuốc/vật tư (trừ hao phí không tính tiền cho BN)
I.2.14	Danh mục Suất ăn	I.9.28	Cảnh báo dịch vụ CLS chưa thực hiện khi xuất khoa/xuất viện.
I.2.15	Danh mục vận chuyển	I.9.29	Quản lý, kê đơn thuốc theo phác đồ điều trị
I.2.16	Danh mục giá xăng	I.9.30	Quản lý, chỉ định dịch vụ theo phác đồ điều trị
I.2.17	Danh mục ngày giường	I.9.31	In phiếu chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN...), Thủ thuật, các dịch vụ khác
I.2.18	Danh mục phụ thu	I.9.32	In phiếu tổng hợp y lệnh thuốc
I.2.19	Danh mục thu khác	I.9.33	In phiếu tổng hợp y lệnh vật tư
I.2.20	Cấu hình dịch vụ cận lâm sàng	I.9.34	In phiếu tổng hợp lĩnh máu
I.2.21	Danh mục khoa bác sĩ	I.9.35	In phiếu tổng hợp lĩnh suất ăn
I.2.22	Danh mục loại nhóm DV	I.9.36	In phiếu điều trị
I.2.23	Danh mục nhóm dịch vụ	I.9.37	In phiếu chăm sóc

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
I.2.24	Danh mục Loại Bệnh án	I.9.38	In phiếu chức năng sống
I.2.25	Danh mục mã máy	I.9.39	In phiếu truyền máu
I.2.26	Danh mục dịch vụ mã máy	I.9.40	In phiếu truyền dịch
I.2.27	Danh mục kho	I.9.41	In phiếu hội chẩn
I.2.28	Danh mục loại thuốc vật tư	I.9.42	Chức năng in sổ hội chẩn
I.2.29	Danh mục nhà cung cấp	I.9.43	In giấy chứng nhận Phẫu Thuật
I.2.30	Danh mục hoạt chất	I.9.44	In phiếu chỉ định giải phẫu bệnh
I.2.31	Danh mục biệt dược	I.9.45	In giấy đề nghị người bệnh đi tạm ứng
I.2.32	Danh mục đường dùng	I.9.46	Chức năng kết thúc điều trị: Ra viện, Trốn viện, Chuyển khoa, Chuyển viện, Tử vong, Khác
I.2.33	Danh mục nước sản xuất	I.9.47	In giấy ra viện
I.2.34	Danh mục hãng sản xuất	I.9.48	In giấy chuyển tuyến
I.2.35	Danh mục thuốc vật tư	I.9.49	In phiếu công khai nội trú (Thông tư 50 BYT)
I.2.36	Quản lý kho- thuốc	I.9.50	In bảng kê thanh toán ra viện theo mẫu biểu 01BV văn bản 6556 BYT
I.2.37	Hội đồng kiểm nhập	I.9.51	BN xuất viện chưa thanh toán thì lần vào viện sau sẽ cảnh báo tại tiếp đón.
I.2.38	Không check dịch vụ chưa thực hiện khi kết thúc hoặc hoàn thành bệnh án	I.9.52	Kiểm tra thông tin thẻ BHYT trên cổng thông tin BH khi nhập thẻ BH trong nội trú.

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
I.2.39	Chức năng tự động chuyển đổi dịch vụ sang các nhóm dịch vụ khác	I.9.53	Hội chẩn kháng sinh theo văn bản 5631 BHYT
I.2.40	Chức năng cấu hình tự động tách phiếu chỉ định theo dịch vụ	I.9.54	Thông báo hội chẩn kháng sinh theo TT30
I.2.41	Chức năng cấu hình phương pháp vô cảm theo dịch vụ	I.9.55	Bảng kiểm tiêm chủng TE
I.2.42	Chức năng cấu hình thời gian thực hiện cho dịch vụ PTTT	I.9.56	Phiếu chức năng sống có thể lấy số liệu của phiếu chăm sóc
I.3	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh	I.9.57	Chức năng thông tin suất ăn người nghèo
I.3.1	Gọi bệnh nhân vào quầy tiếp nhận	I.9.58	Chức năng và in ấn bệnh án tổng quát, bệnh án chi tiết, tóm tắt bệnh án
I.3.2	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân	I.9.59	Tự động cảnh báo sơ kết điều trị
I.3.3	Điều phối bệnh nhân vào các phòng khám (một hoặc nhiều phòng khám đồng thời)	I.9.60	Quản lý giường vật lý và cấp giường bệnh nhân
I.3.4	Kết nối đầu đọc Qrcode để đọc thông tin thẻ BHYT, CCCD, VssID...	I.9.61	Cảnh báo khi kê trùng loại giường, mã giường trong ngày
I.3.5	Quản lý thông tin chuyển tuyến	I.9.62	Chức năng hiển thị thông tin chi phí tạm tính của BN trong khoa (Tiền tạm ứng, tiền BN trả, tiền BHYT thanh toán...)
I.3.6	Nhập thông tin sinh tồn	I.9.63	Chức năng đánh giá tình trạng dinh dưỡng của các đối tượng trưởng thành, nhi, mang thai...
I.3.7	In ấn	I.9.64	Chức năng cấp giấy chứng sinh

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
I.3.8	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng	I.9.65	Bản giao hồ sơ bệnh án
I.3.9	Chỉ định thu khác	I.9.66	Thông báo chỉ định thuốc trong ngày để khoa biết Bệnh nhân nào đã chỉ định thuốc, bệnh nhân nào chưa chỉ định
I.3.10	Danh sách xét nghiệm	I.9.67	Thông báo đã tóm tắt bệnh án (Tóm tắt bệnh án theo mẫu MS: 52/BV2 TT32 BYT)
I.3.11	Danh sách chẩn đoán hình ảnh	I.9.68	Chức năng mở bệnh án cho khoa trước đó
I.3.12	Danh sách phẫu thuật thủ thuật	I.9.69	Chức năng cập nhật phiếu theo TT32 BYT
I.3.13	Danh sách phiếu thu khác	I.9.70	Chức năng chuyển phòng cho Bệnh nhân (Chuyển từ buồng điều trị này sang buồng điều trị kia)
I.3.14	Danh sách hẹn khám	I.9.71	Chức năng chuyển Bác sỹ điều trị
I.3.15	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân	I.9.72	Chức năng Lãnh đạo ký chuyển viện
I.3.16	Cập nhật công khám / phòng khám	I.9.73	Chức năng xem lược sử bệnh án
I.3.17	Xóa bệnh nhân	I.9.74	Chức năng xem lược sử điều trị
I.3.18	In lại phiếu	I.9.75	Chức năng tạo biểu đồ chuyển dạ
I.3.19	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHYT	I.9.76	Chức năng tạo phiếu gây mê hồi sức
I.3.20	Kiểm tra thẻ BH từ cổng BH trong giao diện tiếp nhận	I.9.77	Chức năng khám và chỉ định PHCN
I.3.21	Tự động cập nhật hạn thẻ khi phát hiện sai lệch thông tin trên cổng	I.9.78	Chức năng phiếu lượng giá HĐCN và sự tham gia

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
I.3.22	Tự động chọn đối tượng bệnh nhân	I.9.79	Chức năng kỹ thuật PHCN
I.3.23	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh	I.9.80	Tạo mẫu mô tả thực hiện PTTT
I.4	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú	I.9.81	Chức năng gọi lại bệnh nhân chuyển khoa
I.4.1	Quản lý hành chính điều trị ngoại trú	I.9.82	Chức năng xóa Bệnh nhân không nhập viện
I.4.2	Kết nối màn hình LCD hiển thị danh sách người bệnh chờ khám, người bệnh đã có kết quả CLS	I.9.83	Chức năng chọn hồ sơ bệnh án khi vào viện
I.4.3	Kết nối phát loa gọi BN vào khám bệnh	I.9.84	Cảnh báo hội chẩn thuốc theo văn bản 5631 và TT30 BYT
I.4.4	Chức năng Hỏi bệnh	I.9.85	Tự động đánh số thứ tự trong tờ điều trị
I.4.5	Chức năng khai báo dấu hiệu sinh tồn	I.9.86	Sắp xếp thuốc theo quy định của Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2011
I.4.6	Tạo phiếu điều trị	I.9.87	Chức năng cập nhật các thông tin và in mẫu hồ sơ bệnh án đáp ứng đúng theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT
I.4.7	Xem lược sử tờ điều trị	I.9.88	Chức năng in tờ điều trị toàn viện
I.4.8	Tạo phiếu chăm sóc	I.10	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh
I.4.9	Tạo phiếu truyền dịch	I.10.1	Quản lý giường
I.4.10	Chức năng chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN), Thủ thuật, các dịch vụ khác	I.10.2	Thêm giường
I.4.11	Cảnh báo thông tin chỉ định cận lâm sàng	I.10.3	Xếp giường cho bệnh nhân
I.4.12	Chức năng kê đơn thuốc	I.10.4	Chuyển phòng cho bệnh nhân

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS				
I.4.13	Chức năng kê đơn vật tư	I.10.5	Kê tiền giường	
I.4.14	Quản lý, kê đơn thuốc theo phác đồ điều trị	I.11	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân	
I.4.15	Quản lý, chỉ định dịch vụ theo phác đồ điều trị	I.11.1	Danh mục Suất ăn	
I.4.16	Chức năng xem kết quả CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN), thủ thuật trực tiếp tại phòng khám	I.11.2	Tạo phiếu suất ăn	
I.4.17	Chức năng chuyển phòng khám	I.11.3	Danh sách suất ăn	
I.4.18	Chức năng xem hồ sơ bệnh án	I.11.4	Tổng hợp suất ăn	
I.4.19	Chức năng cảnh báo số tiền tạm ứng không đủ	I.11.5	Duyệt phiếu suất ăn	
I.4.20	Chức năng cảnh báo chỉ định trùng dịch vụ	I.12	Báo cáo thống kê	
I.4.21	Chức năng cảnh báo thời gian tái sử dụng dịch vụ theo TT35	I.12.1	Phiếu in	
I.4.22	Chức năng sử dụng, tạo đơn thuốc mẫu	I.12.2	Danh sách báo cáo	
I.4.23	Chức năng sử dụng, tạo đơn vật tư mẫu	I.13	Quản lý khám sức khỏe	
I.4.24	Chức năng sử dụng đơn thuốc cũ	I.13.1	Danh mục công ty	
I.4.25	Chức năng sử dụng đơn vật tư cũ	I.13.2	Quản lý hợp đồng khám sức khỏe theo đoàn	
I.4.26	Chức năng cảnh báo tương tác thuốc theo bảng màu	I.13.3	Nhập danh sách bệnh nhân từ File Excel	
I.4.27	In phiếu chỉ định dịch vụ CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN...), Thủ thuật, các dịch vụ khác	I.13.4	Nhập danh sách bệnh nhân	

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
I.4.28	In phiếu kết quả CLS (Xét nghiệm, CDHA, TDCN), thủ thuật ngay tại phòng khám	I.13.5	Hội đồng điều trị
I.4.29	In đơn thuốc	I.13.6	Danh mục gói dịch vụ
I.4.30	In đơn vật tư	I.13.7	Cấu hình dịch vụ
I.4.31	Chức năng kết thúc khám: Cấp đơn cho về, cho về, Nhập viện, Chuyển viện, Tử vong, Hẹn khám mới, Hẹn khám tiếp, Khác...	I.13.8	Tiếp nhận khám
I.4.32	In phiếu khám bệnh vào viện	I.13.9	Nhập thông tin khám tổng quát
I.4.33	In phiếu chuyển tuyến	I.13.10	Phân loại khám sức khỏe
I.4.34	In giấy hẹn khám	I.13.11	Chuyển dữ liệu Cận lâm sàng cho các phòng thực hiện
I.4.35	In bảng kê thanh toán ra viện theo mẫu biểu 01BV- BHYYT	I.13.12	Báo cáo kết quả xét nghiệm sức khỏe theo đoàn
I.4.36	Tích hợp thanh toán trực tiếp tại phòng khám	I.14	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động
I.4.37	Cảnh báo bệnh nhân còn thuốc	I.14.1	Hàng đợi tiếp nhận
I.4.38	Cảnh báo Cận lâm sàng chưa hoàn thành khi chỉ định thuốc	I.14.2	Hàng đợi khám bệnh
I.4.39	Hủy nhập viện	I.14.3	Hàng đợi viện phí
I.4.40	Hủy chuyển phòng khám	I.14.4	Hàng đợi phát thuốc
I.4.41	Nhập thông tin tai nạn thương tích	I.15	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
I.4.42	Tạo biên bản hội chẩn	I.15.1	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao
I.4.43	Kiểm điểm tử vong	I.15.2	Nhà thuốc
I.4.44	Xem lịch sử liên thông Khám chữa bệnh	I.16	Quản lý trang thiết bị y tế
I.5	Quản lý được (vật tư)	I.16.1	Nhập xuất kho/Nhập kho
I.5.1	Quản lý thuốc vật tư thấu	I.16.2	Chuyển kho
I.5.2	Chức năng sao chép danh mục thuốc, vật tư	I.16.3	Trang cấp tài sản
I.5.3	Chức năng liên thông danh mục thuốc, vật tư với TYT (trực thuộc), bệnh viện trực thuộc	I.16.4	Duyệt yêu cầu trang cấp
I.5.4	Chức năng kiểm tra trùng mã thuốc, vật tư	I.16.5	Sửa chữa thiết bị
I.5.5	Chức năng gán danh mục thuốc, vật tư vào kho	I.16.6	Lập kế hoạch bảo dưỡng
I.5.6	Chức năng gán danh mục thuốc, vật tư sử dụng theo khoa	I.16.7	Duyệt kế hoạch bảo dưỡng
I.5.7	Chức năng gán mặc định loại thanh toán của thuốc, vật tư	I.16.8	Cập nhật trạng thái thiết bị
I.5.8	Chức năng xem thông tin lược sử cập nhật thuốc, vật tư	I.16.9	Tra cứu tồn kho
I.5.9	Chức năng tương tác thuốc, vật tư với ICD	I.16.10	Tra cứu lịch sử sử dụng
I.5.10	Danh sách dự trừ gọi thấu	I.17	Kết nối với RIS/ PACS cơ bản
I.5.11	Duyệt danh sách dự trừ gọi thấu	I.17.1	Kết nối với màn hình hiển thị danh sách người bệnh chờ thực hiện.

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
I.5.12	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp	I.17.2	Kết nối với các máy sinh ảnh
I.5.13	Nhập xuất vật tư từ nhà cung cấp	I.17.3	Chức năng gọi người bệnh vào thực hiện
I.5.14	Nhập xuất thuốc từ kho khác	I.17.4	Phân phòng thực hiện cho từng dịch vụ
I.5.15	Nhập xuất vật tư từ kho khác	I.17.5	Kết nối với hệ thống PACS cho phép kỹ thuật viên xem ảnh ngay trên HIS
I.5.16	Xuất hủy thuốc	I.17.6	Chức năng nhập mô tả, kết luận, đính kèm ảnh và ghi chú.
I.5.17	Xuất hủy vật tư	I.17.7	Chức năng kê đơn thuốc
I.5.18	Xuất khác thuốc	I.17.8	Chức năng kê đơn vật tư
I.5.19	Xuất khác vật tư	I.17.9	Hệ thống báo cáo doanh thu CDHA, số CDHA
I.5.20	Nhập khác thuốc	I.17.10	Trả kết quả qua mạng về khoa/phòng (Gồm: Mô tả, kết luận, hình ảnh và ghi chú)
I.5.21	Nhập khác vật tư	I.17.11	Thông kê chỉ định và thực hiện
I.5.22	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc cho kho khác	I.17.12	Quản lý danh sách phiếu yêu cầu CDHA
I.5.23	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư cho kho khác	I.17.13	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật
I.5.24	Duyệt bổ sung, hoàn trả thuốc tủ trực	I.18	Quản lý khoa/phòng cấp cứu
I.5.25	Duyệt bổ sung, hoàn trả vật tư tủ trực	I.18.1	Tiếp nhận cấp cứu
I.5.26	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho	I.18.2	Khám bệnh cấp cứu
I.5.27	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho vật tư	I.18.3	Quản lý hành chính cấp cứu

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
I.5.28	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc bệnh nhân	I.18.4	Điều trị bệnh nhân cấp cứu
I.5.29	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư bệnh nhân	I.18.5	Quản lý thuốc vật tư cấp cứu
I.5.30	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả thuốc nội trú	I.19	Quản lý phòng mổ
I.5.31	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả vật tư nội trú	I.19.1	Lên lịch mổ
I.5.32	Duyệt phát thuốc ngoại trú (Duyệt phát thuốc bệnh nhân)	I.19.2	Duyệt mổ
I.5.33	Duyệt phát thuốc nội trú	I.19.3	Khám mê, duyệt mê
I.5.34	Quản lý kiểm kê	I.19.4	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật
I.5.35	Nhập bù thuốc	I.19.5	Báo cáo danh sách duyệt mổ phiên, mổ cấp cứu
I.5.36	Nhập bù vật tư	I.19.6	Chức năng trả về khoa điều trị
I.5.37	Xuất thừa thuốc	I.19.7	Quản lý thuốc, vật tư, gói phẫu thuật thủ thuật trong ca mổ
I.5.38	Xuất thừa vật tư	I.19.8	Quản lý Bệnh nhân hậu phẫu, sau mổ
I.5.39	Khóa lô thuốc	I.19.9	Chức năng hiển thị bệnh nhân mổ cấp cứu
I.5.40	Tra cứu phiếu nhập xuất, đơn thuốc, phiếu lĩnh	I.20	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám
I.5.41	Khóa danh sách kho	I.20.1	Tiếp nhận thông tin lịch hẹn
I.5.42	Import danh mục thuốc vật tư	I.20.2	Quản lý đăng ký hẹn khám
I.5.43	Import tồn đầu kỳ	I.21	Quản lý ngân hàng máu (nếu có)
I.5.44	Import tồn đầu kỳ vào nhà thuốc	I.21.1	Nhập máu từ nhà cung cấp

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
I.5.45	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho	I.21.2	Cập nhật barcode túi máu
I.5.46	Tra cứu thuốc vật tư nhiều kho	I.21.3	Điều chỉnh túi máu nội trú
I.5.47	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho trực	I.21.4	Điều chỉnh túi máu ngoại trú
I.5.48	Tra cứu thuốc vật tư tồn tủ trực	I.21.5	Truyền máu hòa hợp
I.5.49	Tra cứu xuất nhập tồn	I.21.6	In ấn
I.5.50	Tra cứu thẻ kho	I.22	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử
I.5.51	Chức năng xem số liệu xuất nhập tồn, tồn kho tuyến dưới	I.22.1	Cấp mã số thẻ
I.5.52	Chức năng duyệt phiếu dự trữ dược, vật tư từ các TYT trực thuộc	I.22.2	Đăng ký khám bệnh
I.5.53	Chức năng duyệt phiếu trả dược, vật tư từ các TYT trực thuộc	I.24	Các hệ thống tích hợp
I.5.54	Chức năng duyệt phiếu dự trữ dược, vật tư từ các bệnh viện trực thuộc	I.24.1	Cổng giám định Bảo hiểm xã hội
I.5.55	Chức năng duyệt phiếu trả dược, vật tư từ các bệnh viện trực thuộc	I.24.2	Hóa đơn điện tử
I.5.56	Chức năng dự trữ dược, vật tư từ các bệnh viện, viện tuyến trên	I.24.3	Cổng được quốc gia
I.5.57	Chức năng báo cáo thống kê tổng hợp thuốc vật tư cho tuyến dưới	I.24.4	Hệ thống đơn thuốc điện tử

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
I.5.58	Chức năng báo cáo thống kê tiêu hao khoa phòng	I.24.5	Công dữ liệu y tế
I.6	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT	I.25	Quản lý lưu trữ hồ sơ bệnh án, kế hoạch nghiệp vụ
I.6.1	Kết nối cầu đọc barcode.	I.25.1	Chức năng nhập lưu trữ hồ sơ bệnh án
I.6.2	Chức năng tìm kiếm (theo mã bệnh nhân, theo tên bệnh nhân, theo thẻ BHYT)	I.25.2	Cấp số lưu trữ tự động sinh theo khoa hoặc toàn viện
I.6.3	Chức năng tạo số thu tiền	I.25.3	Tự động reset số lưu trữ theo năm hoặc tăng liên tục
I.6.4	Chức năng tạo số tạm ứng	I.25.4	Tìm kiếm nhanh theo số lưu trữ, mã bệnh nhân.
I.6.5	Chức năng khóa số	I.25.5	Hệ thống báo cáo giao ban, thống kê toàn bộ hoạt động đơn vị
I.6.6	Chức năng tạo phiếu tạm ứng tiền cho người bệnh.	I.25.6	Sổ khám bệnh (chung, chuyên khoa, ngoại trú)
I.6.7	Chức năng tạo phiếu thu tiền cho người bệnh.	I.25.7	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện
I.6.8	Chức năng tạo phiếu hoàn ứng cho người bệnh.	I.25.8	Sổ phẫu thuật
I.6.9	Chức năng hủy phiếu thu tiền, hủy phiếu tạm ứng.	I.25.9	Sổ thủ thuật
I.6.10	Chức năng duyệt kế toán	I.25.10	Sổ xét nghiệm
I.6.11	Chức năng hiển thị trạng thái bệnh nhân: (Đã đóng bệnh án, Đã duyệt kế toán, chưa duyệt kế toán)	I.25.11	Sổ xét nghiệm tế bào máu ngoại vi
I.6.12	In phiếu thu tạm ứng.	I.25.12	Sổ chẩn đoán hình ảnh
I.6.13	In biên lai thu tiền.	I.25.13	Sổ nội soi
I.6.14	In hóa đơn từ phần mềm	I.25.14	Sổ xét nghiệm vi sinh

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS				
I.6.15	In phiếu thu tạm ứng	I.25.15	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án	
I.6.16	In hóa đơn thu tiền	I.25.16	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong	
I.6.17	Xuất XML, kết nối API hóa đơn điện tử	I.25.17	Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày	
I.6.18	Tích hợp và phát hành trực tiếp HDDT	I.25.18	Báo cáo tình hình bệnh tật tử vong theo ICD10	
I.6.19	Chức năng đẩy và phát hành HDDT đồng loạt	I.25.19	Báo cáo hoạt động khám bệnh	
I.6.20	Thu tiền bán thuốc	I.25.20	Báo cáo hoạt động điều trị	
I.6.21	Quản lý số phiếu thu, hóa đơn	I.25.21	Báo cáo hoạt động phẫu thuật, thủ thuật	
I.6.22	Chức năng xem thông tin thanh toán chi tiết	I.25.22	Báo cáo hoạt động cận lâm sàng	
I.6.23	Nhập tiền miễn giảm	I.25.23	Báo cáo tai nạn thương tích	
I.6.24	Cảnh báo bệnh nhân có tiền miễn giảm khi duyệt kê toán	I.26	Quản lý phác đồ điều trị	
I.6.25	Danh sách phiếu thu	I.26.1	Danh mục phác đồ điều trị	
I.6.26	Báo cáo doanh thu, chi phí từng khoa phòng chỉ định: BHYT, Viện phí, Dịch vụ	I.26.2	Cập nhật phác đồ điều trị	
I.6.27	Báo cáo doanh thu khoa phòng thực hiện: BHYT, Viện phí, Dịch vụ...	I.26.3	Cảnh báo phác đồ điều trị	
I.6.28	Báo cáo doanh thu dịch vụ kỹ thuật theo: BHYT, Viện phí, Dịch vụ...	I.26.4	Lược sử phác đồ điều trị	

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
I.6.29	Báo cáo doanh thu theo nhóm dịch vụ: Xét nghiệm, CDHA, TDCN, PTTT...	I.27	Nghiên cứu khoa học
I.6.30	Báo cáo doanh thu theo hóa đơn bệnh nhân BHYT, Viện phí, Dịch vụ...đối tượng nội trú, ngoại trú	I.27.1	Thêm mới thông tin chuyên mục
I.6.31	Báo cáo doanh thu tạm ứng, hoàn ứng đối tượng nội trú, ngoại trú	I.27.2	Danh sách chuyên mục
I.6.32	Hệ thống báo cáo thống kê chi phí: chi phí của bệnh nhân, chi phí khoa phòng	I.27.3	Thêm đề tài
I.6.33	Khi cập nhật thẻ BHYT hoặc gia hạn thẻ thì hệ thống tự động cập nhật đúng thông tin thanh toán theo hạn thẻ và mã thẻ	I.27.4	Danh sách đề tài
I.6.34	Cảnh báo trùng mã BN khi cập nhật thông tin thẻ BHYT (Để các BN khám bệnh có 1 mã y tế duy nhất)	I.27.5	Import danh sách đề tài bằng file excel
I.6.35	Có thể sử dụng giải pháp thanh toán không tiền mặt: như kết nối máy POS, Qrcode...	I.28	Chỉ đạo tuyến
I.6.36	Báo cáo danh sách chỉ định mã dịch vụ nhi khoa	I.28.1	Thông tin đợt chỉ đạo
I.6.37	Báo cáo danh sách bệnh nhân điều trị ngày cuối năm	I.28.2	Nội dung hỗ trợ đợt chỉ đạo
I.6.38	Chức năng kiểm tra bảng kê theo khoa	I.28.3	Danh sách các đợt chỉ đạo
I.6.39	Kết nối thanh toán QRCode động	I.29	Quản lý tương tác thuốc
I.6.40	Lọc (hoặc tìm kiếm) bệnh nhân theo file excel	I.29.1	Danh mục loại tương tác thuốc vật tư

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS

I.6.41	Chuyển đổi tương BHYT theo khoa và toàn viện	I.29.2	Danh mục lý do sử dụng thuốc khi tương tác
I.6.42	Sửa trực tiếp dữ liệu XML thanh toán BHYT	I.29.3	Khai báo thông tin tương tác thuốc: Chức năng cho phép người dùng có thể khai báo thông tin khi tương tác thuốc như mã thuốc, tên thuốc/vật tư, hàm lượng, loại tương tác, ghi chú
I.6.43	Chức năng sửa thẻ BHYT	I.29.4	Khai báo thông tin tương tác hoạt chất
I.7	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)	I.29.5	Danh mục tương tác ATC
I.7.1	Duyệt BHYT	I.29.6	Cảnh báo tương tác thuốc
I.7.2	Kết xuất mẫu biểu báo cáo BHYT: 19,20,21,79,80 theo QĐ 1399, File mềm gửi công theo CV3360; mẫu theo thông tư 102	I.30	Quản lý thuốc đặc biệt
I.7.3	Gửi bảo hiểm theo danh sách qua API	I.30.1	Hội chẩn thuốc 1 sao, 2 sao
I.7.4	Khóa số liệu	I.30.2	Hội chẩn thuốc kháng sinh
I.7.5	Chuyển thông tin bảo hiểm/ Danh sách bệnh nhân	I.30.3	Thuốc cảnh báo khi kê
I.7.6	Chuyển thông tin bảo hiểm/Chuyển đổi tương	I.30.4	Thuốc đánh số: Chức năng cho phép đếm ngày sử dụng thuốc được quy định phải theo dõi và đếm tại TT23/2011 của BHYT
I.7.7	Xuất XML mã hóa theo văn bản 4210, 3176 BHYT	I.31	Quản lý kháng sinh đồ
I.7.8	Xuất XML chưa mã hóa mã hóa theo văn bản 4210, 3176 BHYT	I.31.1	Danh mục nhóm vi khuẩn

1.Phần mềm khám chữa bệnh HIS			
I.7.9	Xuất dữ liệu Excel theo các bảng dữ liệu quy định tại văn bản 3176/BYT	I.31.2	Danh mục vi khuẩn
I.7.10	Xem báo cáo BHYT: 19,20,21 và 7980 từ các đơn vị tuyến dưới	I.31.3	Danh mục kháng sinh
I.8	Quản lý phẫu thuật thủ thuật	I.31.4	Danh mục dịch vụ vi khuẩn
I.8.1	In phiếu chứng nhận PTTT	I.31.5	Danh mục vi khuẩn kháng sinh
I.8.2	In tường trình phẫu thuật thủ thuật	I.32	Quản lý giải phẫu bệnh
I.8.3	Tạo thuốc, vật tư đi kèm gói phẫu thuật thủ thuật	I.32.1	Danh mục mẫu giải phẫu bệnh
I.8.4	Tạo thuốc, vật tư ngoài gói phẫu thuật thủ thuật	I.32.2	Danh mục giải phẫu bệnh
I.8.5	In thông tin hành chính các biểu mẫu Bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật	I.32.3	Danh mục vị trí sinh thiết
I.8.6	In phiếu thực hiện và công khai thuốc (in theo tờ điều trị)	I.32.4	Danh mục phương pháp nhuộm
I.8.7	Cập nhật thông tin thanh toán loại PTTT (Phụ không thay ekip mổ, phụ có thay ekip mổ)	I.32.5	Quản lý bệnh phẩm
		I.32.6	Kết quả bệnh phẩm

2. Phần mềm quản lý xét nghiệm LIS

STT	Tính năng/Kỹ thuật	STT	Tính năng/Kỹ thuật
II.1	Quản trị hệ thống	II.2.3	Chức năng tiếp nhận bệnh phẩm
II.1.1	Quản lý phân quyền - chức năng	II.2.4	Chức năng chọn người lấy mẫu, người thực hiện
II.1.2	Quản lý tham số hệ thống	II.2.5	Nhận chỉ định từ khoa phòng, đồng bộ kết quả xét nghiệm của BN tại khoa phòng.
II.1.3	Quản lý cấp số tự động	II.2.6	Cảnh báo kết quả bất thường nếu nằm ngoài giá trị bình thường
II.1.4	Cấu hình gọi số bằng âm thanh	II.2.7	Duyệt kết quả
II.1.5	Quản lý danh mục khoa phòng	II.2.8	Hủy duyệt kết quả
II.1.6	Quản lý danh mục đối tượng khách hàng	II.2.9	Chức năng sửa kết quả xét nghiệm
II.1.7	Quản lý danh sách nhân viên - bác sĩ	II.2.10	Trả kết quả xét nghiệm qua mạng về khoa/phòng
II.1.8	Quản lý danh mục dịch vụ xét nghiệm	II.2.11	Hệ thống số xét nghiệm: Sinh hóa, vi sinh, huyết học, nước tiểu
II.1.9	Quản lý danh mục thông số xét nghiệm	II.2.12	Chức năng giao tiếp với máy xét nghiệm qua cổng Com, RJ45, RJ11...
II.1.10	Quản lý danh mục nhóm xét nghiệm	II.2.13	Chức năng terminal đón nhận raw, view raw, kiểm tra raw từ máy xét nghiệm
II.1.11	Quản lý mẫu chỉ định xét nghiệm	II.2.14	Tích hợp các protocol máy xét nghiệm: HL7, ASTM1381, ASTM1394, ASCII, Advia, Hitachi, AU, Rpidboind...
II.1.12	Quản lý mẫu bệnh phẩm	II.2.15	Kết nối xét nghiệm theo nhiều chuẩn khác nhau: RS232, TCP IP Server, TCP IP Client
II.1.13	Quản lý loại bệnh nhân	II.2.16	Kết nối máy xét nghiệm 1 chiều
II.1.14	Quản lý cơ sở y tế	II.2.17	Kết nối máy xét nghiệm 2 chiều
II.1.15	Lọc danh sách chờ từ HIS	II.2.18	Hệ thống báo cáo thống kê xét nghiệm
II.1.16	Quản lý danh sách phiếu	II.2.19	Quản lý QC cho xét nghiệm
II.2	Chức năng phần mềm LIS	II.2.20	Lập các biểu đồ xét nghiệm

II.2.1	Chức năng in barcode	II.2.21	Ảnh xạ các mã xét nghiệm LIS và mã xét nghiệm trên từng máy xét nghiệm
II.2.2	Danh sách bệnh nhân chờ lấy mẫu xét nghiệm	II.2.22	Cài đặt đơn vị đo, giá trị bình thường của các mẫu xét nghiệm
		II.2.23	Quản lý danh mục các chỉ số xét nghiệm

3.Phần mềm quản lý chẩn đoán hình ảnh RIS/PACS

STT	Tính năng/Kỹ thuật		Liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều thành công
III.1	Các chức năng phần mềm RIS	III.1.48	
III.1.1	Nhập phiếu yêu cầu CĐHA tại RIS	III.1.49	Tìm kiếm ca chụp bằng barcode của phiếu chỉ định từ HIS
III.1.2	Quản lý danh sách phiếu yêu cầu CĐHA	III.1.50	Tìm kiếm ca chụp bằng scan hình ảnh upload
		III.1.51	Sinh mã QRCode
III.1.3	Quản lý danh sách chụp chiếu (Worklist)	III.1.52	Quét mã QRCode tự động nhập thông tin bệnh nhân vào workstation của hãng cung cấp thiết bị
III.1.4	Tìm kiếm dữ liệu PACS	III.1.53	Chức năng chia sẻ thông tin và hình ảnh kết quả ca chụp qua QR Code
III.1.5	In nhãn dán cho ca chụp	III.1.54	Quản lý danh mục ICD10
III.1.6	Quản lý màn hình chờ	III.1.55	Quản lý danh mục loại PTTT
III.1.7	Quản lý lịch phân công trực	III.1.56	Quản lý danh mục PTTT
III.1.8	Quản lý mẫu chẩn đoán thường dùng	III.1.57	Quản lý danh mục phương pháp vô cảm

STT	Tính năng/Kỹ thuật	III.1.48	Liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều thành công
III.1.9	Quản lý mẫu mô tả ca chụp	III.1.58	Thống kê ca chụp theo nhóm dịch vụ
III.1.10	Quản lý bộ từ viết tắt	III.1.59	Chức năng ghi đĩa đính kèm hình ảnh và kết quả tại PACS
III.1.11	Bác sĩ tìm kiếm thông tin ca chụp	III.1.60	Chức năng tải hình ảnh Dicom từ hệ thống PACS
III.1.12	Xem thông tin ca chụp	III.2	Quản lý log tích hợp HIS RIS
III.1.13	Chẩn đoán ca chụp	III.2.1	Lưu lịch sử nhật ký tích hợp HIS -> RIS
III.1.14	Quản lý mẫu mô tả	III.2.2	Lưu lịch sử nhật ký tích hợp RIS -> HIS
III.1.15	Chức năng in mẫu kết quả	III.2.3	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã phiếu
III.1.16	Danh sách bệnh nhân	III.2.4	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã bệnh nhân
III.1.17	Truy vấn, tìm kiếm bệnh nhân	III.2.5	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã bệnh án
III.1.18	Quản lý bệnh nhân	III.2.6	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo ngày chỉ định
III.1.19	Xem thông tin chi tiết bệnh nhân	III.2.7	Tìm kiếm lịch sử theo hệ thống gửi
III.1.20	Thống kê	III.3	Tích hợp HIS
III.1.21	Xuất mẫu thống kê	III.3.1	Kiểm tra kết nối tới HIS
III.1.22	Quản lý danh mục dịch vụ	III.3.2	Đồng bộ bác sĩ khoa CDHA và KTV từ HIS
III.1.23	Tìm kiếm dịch vụ	III.3.3	Đồng bộ dịch vụ CDHA từ HIS

STT	Tính năng/Kỹ thuật	III.1.48	Liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều thành công
III.1.24	Quản lý phòng chụp chiếu	III.3.4	Đồng bộ phiếu chỉ định CDHA từ HIS thủ công
III.1.25	Quản lý thiết bị chụp chiếu	III.3.5	Đồng bộ phiếu chỉ định CDHA từ HIS tự động
III.1.26	Tìm kiếm thiết bị chụp chiếu	III.3.6	Cập nhật kết quả CDHA ca chụp
III.1.27	Thiết lập dịch vụ	III.3.7	Hủy kết quả CDHA ca chụp
III.1.28	Danh sách dịch vụ thiết lập và chưa thiết lập	III.3.8	Đồng bộ danh mục đối tượng
III.1.29	Quản lý ca làm việc	III.3.9	Cập nhật trạng thái phiếu chỉ định CDHA khi hủy phiếu từ hệ thống RIS
III.1.30	Quản lý mẫu kết quả	III.3.10	Chức năng hủy dịch vụ trong phiếu chỉ định tại HIS
III.1.31	Tìm kiếm danh sách mẫu kết quả	III.4	Tích hợp ký số
III.1.32	Thiết lập mẫu kết quả	III.4.1	Cấu hình ký số
III.1.33	Quản lý danh sách người dùng	III.4.2	Cấu hình ký điện tử
III.1.34	Tìm kiếm người dùng	III.4.3	Cấu hình ký SignServer
III.1.35	Quản lý phân quyền	III.4.4	Cấu hình ký Smart CA
III.1.36	Quản lý role	III.4.5	Gán mẫu báo cáo theo loại ký điện tử
III.1.37	Cài đặt	III.4.6	Gán mẫu báo cáo theo loại Ký SignServer

STT	Tính năng/Kỹ thuật	III.1.48	Liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị I chiều thành công
III.1.38	Cấu hình kết nối HIS	III.4.7	Gán mẫu báo cáo theo loại Smart CA
III.1.39	Cấu hình kết nối PACS	III.4.8	Gán mẫu báo cáo theo loại không ký
III.1.40	Thực hiện liên kết nhiều hình ảnh kết quả cho 1 ca chụp	III.4.9	Trả kết quả ký số qua cổng CA
III.1.41	Thực hiện gán KTV phụ vào ca chụp	III.4.10	Trả kết quả ký điện tử qua api v1
III.1.42	Hiện thị thông tin SĐT bệnh nhân và SĐT người thân lên mẫu report	III.4.11	Trả kết quả ký điện tử qua api v2
III.1.43	Lọc danh sách người dùng theo khoa	III.4.12	Trả kết quả ký SignServer
III.1.44	Hiện thị cảnh báo bệnh nhân chưa đóng tiền khi trả kết quả ca chụp về HIS	III.4.13	Trả kết quả ký Smart CA
III.1.45	Xem ảnh Dicom tại hệ thống EMR	III.4.14	Hủy trả kết quả ký số qua cổng CA
III.1.46	Đồng bộ danh mục đối tượng từ HIS về	III.4.15	In kết quả ký số
III.1.47	Chức năng tìm kiếm ca chụp theo đối tượng		

4. Phần mềm quản lý bệnh án điện tử EMR

STT	Tính năng/Kỹ thuật		STT	Tính năng/Kỹ thuật
IV.1	Yêu cầu về chức năng phần mềm EMR		IV.2.7	Quản lý hồ sơ bệnh án theo thời gian quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
IV.1.1	Đăng nhập		IV.2.8	Duyệt nhận hồ sơ bệnh án
IV.1.2	Đăng xuất		IV.2.9	Đồng bộ hồ sơ bệnh án
IV.1.3	Quản lý danh mục người dùng, phân quyền người dùng, danh mục dùng chung theo quy định		IV.2.10	Lưu trữ và phục hồi hồ sơ bệnh án
IV.1.4	Quản lý và phân quyền danh mục biểu mẫu, giấy tờ, báo cáo		IV.2.15	Duyệt phiếu mượn hồ sơ bệnh án
IV.1.5	Quản lý phân quyền thao tác dữ liệu theo từng khoa phòng đến các bác sĩ, nhân viên y tế		IV.2.16	Kết xuất bộ hồ sơ bệnh án
IV.1.6	Quản lý việc kết nối, tương tác với các hệ thống thông tin khác trong bệnh viện		IV.2.17	Tra cứu hồ sơ bệnh án
IV.1.7	Quản lý lịch sử thao tác hồ sơ bệnh án		IV.2.18	Chia sẻ hồ sơ bệnh án
IV.2	Yêu cầu về Quản lý hồ sơ bệnh án		IV.2.19	Hủy chia sẻ hồ sơ bệnh án
IV.2.1	Quản lý thông tin tiền sử của bệnh nhân		IV.3	Các chức năng dành cho Bảo hiểm xã hội
IV.2.2	Quản lý tài liệu lâm sàng		IV.3.1	Kết xuất hồ sơ bệnh án phục vụ giám định BHXH
IV.2.3	Quản lý các thông tin chỉ định dịch vụ của hồ sơ bệnh án		IV.3.2	Gán watermark cho hồ sơ kết xuất giám định
IV.2.4	Quản lý kết quả cận lâm sàng		IV.3.3	Cấu hình thời gian hiệu lực của phiếu kết xuất (giờ)

IV.2.5	Quản lý điều trị		IV.3.4	Mật khẩu để mở file kết xuất
IV.2.6	Quản lý thuốc đã kê đơn cho người bệnh			
Ghi chú:				

1. Dữ liệu, bảo mật và bản giao

- Dữ liệu khám chữa bệnh do Bệnh viện quản lý; nhà cung cấp không được sử dụng hoặc cung cấp cho bên thứ ba ngoài phạm vi hợp đồng và pháp luật.
- Có phương án sao lưu và khôi phục, bảo đảm dữ liệu không bị mất khi xảy ra sự cố.
- Có biện pháp bảo vệ tài khoản, phân quyền, ghi log và bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với dữ liệu y tế.
- Khi kết thúc/chấm dứt dịch vụ, nhà cung cấp phải bàn giao dữ liệu và tài liệu kỹ thuật theo định dạng, phương thức do Bệnh viện thống nhất.

2. Hỗ trợ và mức dịch vụ

- Thời gian thuê dự kiến: 12 tháng.
- Có đầu mối hỗ trợ kỹ thuật và phương án xử lý sự cố, sao lưu, phục hồi, bảo đảm tính liên tục của dịch vụ.
- Các chỉ tiêu SLA chi tiết sẽ được xác định trong hồ sơ lựa chọn nhà thầu và hợp đồng sau bước khảo sát giá, phê duyệt dự toán.